



# ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ TÒA THÁNH TÂY NINH

## BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI Chương Trình Phổ Thông Giáo Lý - 2008

### **Chuyên Đề 4: " TANG LỄ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI "** (HDV: HT. Nguyễn Trung Đạo)

#### **Bài số 1:**

## **TANG LỄ VÀ THỰC HÀNH LỄ TANG**

\* \* \*

### **PHẦN I** **PHẦN MỞ ĐẦU**

**Một trong những Hồng Ân lớn nhất mà Đức CHÍ TÔN Ngọc Hoàng Thượng Đế ban cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là Kinh Tận Độ.**

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, gọi tắt là Đạo Cao Đài, được khai minh từ ngày Rằm tháng Mười năm Bính Dần (19-11-1926) mà "mãi đến ngày 23 tháng 7 tới mùng 4 tháng 8 Ất Hợi, (DL. 21 đến 31-8-1935, (Ơn Trên) mới giáng cho Tân Kinh.

**Ấy là một giọt nước Cam Lồ của Đức Từ Bi rưới chan đặng gội nhuần cho các đẳng linh hồn của toàn Thế giới"** (Trích LỜI TỰA của quyển Kinh Thiên Đạo và Thể Đạo do Hội Thánh ban hành).

Như vậy, gần 10 năm sau ngày Khai Đạo, từ Rằm tháng Mười năm Bính Dần (19-11-1926) đến ngày 23 tháng 7 Ất Hợi (21-8-1935), Ơn Trên mới bắt đầu giáng cơ cho Tân Kinh, điều này cũng làm cho chúng ta suy nghĩ.

Các bài Kinh Tận Độ là do các Đấng Phật Tiên Thánh, theo lệnh Đức Chí Tôn, giáng cơ ban cho tại Tòa Thánh Tây Ninh: Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, Đức Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai, Cửu Vị Tiên Nương Diêu Trì Cung (Cửu Vị Nữ Phật), Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Đức Thích Ca Mâu Ni Văn Phật . . .

Ấy vậy Kinh Tận Độ rất là quý báu cho toàn thể Nhơn Sanh. Nhờ có Kinh Tận Độ mà người tín đồ Cao Đài có thể tu trong một kiếp sinh để được lên đến Bạch Ngọc Kinh bái lễ Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ, điều mà một người tốt bình thường phải mất cả trăm ngàn kiếp mới đạt được. Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển I trang 61 (năm 1972), Đức CHÍ TÔN có dạy: "THẦY cho một quyền rộng rãi, cho cả nhơn loại Càn Khôn Thế Giới, nếu biết ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về cùng THẦY đặng...". Nhưng, muốn hưởng được Kinh Tận Độ thì phải là tín đồ Cao Đài, và muốn được hưởng trọn vẹn Kinh Tận Độ thì phải giữ trai kỳ từ 10 ngày đổ lên.

Một người vừa từ trần, Chơn hồn khi mới xuất ra khỏi thể xác thì còn khờ khạo và hay sợ sệt, chưa định tĩnh sáng suốt, bởi còn nhuốm mùi trần không nhiều thì ít trong một thời

gian khá lâu, nên chưa biết đường đi trở về quê xưa cảnh cũ nơi cõi thiêng liêng. Vì vậy mà phải nhờ có Kinh Tận Độ, Bí Tích về Phép Xác và sự trợ giúp của các Đấng Thiêng Liêng để hướng dẫn Chơn hồn, giúp cho Chơn hồn lìa khỏi xác trần được dễ dàng và được đưa thẳng lên cõi Thiêng Liêng không bị lầm đường lạc lối, đặc biệt là sự trợ giúp của Cửu Vị Tiên Nương Cung Diêu Trì (Cửu Vị Nữ Phật). Trong bài kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối, Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn có nói về sự cứu rỗi của Lục Nương Diêu Trì Cung và của Đức Phật Tiếp Dẫn Đạo Nhơn, như sau:

“Diêu Trì Cung sai nàng Tiên Nữ,  
Phép Lục Nương gìn giữ chơn hồn.  
Tây Phương Tiếp Dẫn Đạo Nhơn,  
Phước Linh khai mở nẻo đường Lô Âm.”

Các bài kinh sau đây, dùng trong việc cử hành Lễ Tang và trong các Lễ Cúng sau đám tang, đều thuộc về Kinh Tận Độ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, và được chia ra thành 12 các tiểu mục như sau:

- 1- Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối
- 2- Kinh Khi Đã Chết Rồi
- 3- Kinh Tẩn Liệm
- 4- Kinh Cầu Siêu
- 5- Kinh Đưa Linh Cửu
- 6- Kinh Hạ Huyệt
- 7- Vãng Sanh Thần Chú
- 8- Kinh Khai Cửu, Tiểu Tường và Đại Tường
- 9- Chín Bài Kinh Làm Tuần Cửu
- 10- Kinh Tiểu Tường
- 11- Kinh Đại Tường
- 12- Di Lạc Chơn Kinh.

Sau mỗi lần tụng Kinh Tuần Cửu hay Tiểu Tường hoặc Đại Tường đều có tụng Di Lạc Chơn Kinh.

## **PHẦN II** **NGHI LỄ CÚNG TẾ TRONG LỄ TANG**

### **A- LAY VÀ ẤN TÝ CÚNG LAY.**

Quyển Quan Hôn Tang Lễ đã được Hội Thánh Lương Đài (gồm 4 vị Thời Quân, 1 vị Chương Ấn, 2 vị Cải Trạng, 3 vị Đầu Sư thuộc ba Phái, 3 vị Quyền Chánh Phối Sư thuộc ba Phái, vị Quyền Nữ Chánh Phối Sư, vị Chương Quản Phước Thiện Nam Phái, vị Chương Quản Phước Thiện Nữ Phái) chung quyết, và được Đức Lý Giáo Tông Nhứt Trấn Oai Nghiêm phê chuẩn tại Cung Đạo Đền Thánh.

Trong Quyển Quan Hôn Tang Lễ (nơi trang 35) có dạy cách lay như sau:

### **LỄ BÁI CHÍ TÔN THÂN, THÁNH, TIÊN, PHẬT và VONG PHÀM**

Người Đạo Cao Đài hễ khi lay thì tay chấp bắt Ấn Tý, lay Thân, Thánh, Tiên, Phật hay vong phàm tay cũng đều bắt Ấn Tý.

Lạy Đức CHÍ TÔN 12 lạy, lấy dẫu PHẬT, PHÁP, TĂNG  
(3 lạy, mỗi lạy 4 gật)

Lạy PHẬT, TIÊN 9 lạy, không lấy dẫu Phật, Pháp, Tăng (3 lạy, mỗi lạy 3 gật).

Lạy THÁNH, THẦN 3 lạy suông (không có gật).

Lạy Vong phàm 4 lạy (2 lạy quì, 2 lạy đứng)

Lạy Người sống 2 lạy (lạy đứng)

### **GHI CHÚ:**

Được biết, có người thắc mắc khi lạy vong phàm mà bắt Ấn Tý, cho nên có thỉnh giáo Ngài Hiền Pháp về việc này, thì Ngài giải đáp đại ý như sau: "Trong Thánh Ngôn, Thầy dạy cách bắt Ấn Tý và cách lạy, Qua chưa hề thấy dạy lạy vong phàm hay Thần, Thánh, Tiên, Phật mà bắt Ấn nào khác, chỉ khác nhau là số lần lạy. Nếu mấy Em thấy có lời dạy khác hơn thì cho Qua biết để Qua ra Đạo lệnh sửa đổi"

## **B- CÁCH LAY TRONG TANG LỄ.**

### **1- Lạy Bàn Thờ Cửu Huyền:**

Lạy 3 lạy ở tất cả các tuần Hương, Rượu, Trà và khi dứt bài Ai chúc.

- Cửu Huyền thờ ở Tư Gia: Tất cả có 3 Tuần Rượu, mỗi tuần 3 lạy.

- Cửu Huyền thờ ở Thánh Thất hay Nhà Tiên Vãng: Chỉ có một Tuần Rượu, và lạy 3 lạy.

Ghi Chú: Đối với những gia đình chưa nhập môn vào Đạo thì khi làm lễ nơi Bàn Thờ Cửu Huyền:

- Lạy 4 lạy ở tuần Hương và tuần Trà.

- Lạy 2 lạy ở mỗi tuần Rượu và khi dứt bài Ai Chúc (Tất cả có 3 Tuần Rượu).

### **2- Lạy Bàn Lịnh:**

#### **a- Vong Thường (Lục Trai)**

Nếu người qui vị là Đạo hữu hay Chức Việc giữ trai kỳ dưới 10 ngày mỗi tháng, thì lạy theo hàng Vong Thường, nghĩa là :

- Lạy 4 lạy ở tuần Hương và tuần Trà.

- Lạy 2 lạy ở mỗi tuần Rượu và khi dứt bài Ai Chúc (Tất cả có 3 Tuần Rượu).

#### **b- Vong Thường (Thập Trai)**

Phẩm: Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự, Thông Sự, Luật Sự, Hành Thiện, Thỉnh Thiện, Tân Dân, Minh Đức, Giáo Nhi, Nhạc Sĩ, Lễ Sĩ, Đầu Phòng Văn Khoa Mục, Thơ Ký, Tá Lý, Đạo Hữu và Đạo SỞ.

Theo Quyển Quan Hôn Tang Lễ do Hội Thánh ban hành (trang 36) thì những Chức Vị trên đây được hành lễ tế điện theo nghi cúng vong thường,... bài thài theo hàng vong thường.

Như vậy chúng tôi suy ra cũng phải lạy theo hàng Vong Thường, nghĩa là :

- Lạy 4 lạy ở tuần Hương và tuần Trà.

- Lạy 2 lạy ở mỗi tuần Rượu và khi dứt bài Ai Chúc (Tất cả có 3 Tuần Rượu).

(Tham khảo: Theo Quyển NGHI LỄ TÓM LƯỢC của Lễ Sanh Hương Muội thì cũng lạy 4 lạy và 2 lạy).

Ngoài ra, trong CHÂU TRI 61 do 3 vị Quyền Chánh Phối Sư (Thái Phấn Thanh, Thượng Chử Thanh, Ngọc Trọng Thanh) ký tên ban hành ngày 10-10-1938, Đức Hộ Pháp Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài phê chuẩn, có điều thứ 4 và thứ 5 dạy như sau :

"4.- Từ Chánh Phối Sư đổ xuống Lễ Sanh thì lạy 3 lạy, không có gật.

5.- Chánh Trị Sự đổ xuống Tín Đồ lạy 4 lạy".

**GHI CHÚ:** Theo Pháp Chánh Truyền thì những Chức Vị trên, nếu giữ đúng Luật Đạo, thì được đối phẩm với Nhơn Thần và Địa Thần (Điều này thì chắc chắn Hội Thánh cũng đã biết). Trong Pháp Chánh Truyền không có dạy cách lạy.

### **c- Thiên Thần và Hàng Thánh.**

Nếu người qui vị là Chức Sắc hàng Thiên Thần đở lên hàng Thánh thì:

\*Lạy 3 lạy suông (không gật) ở tất cả các tuần Hương, Rượu, Trà và khi dứt bài Ai chúc.

- Thiên Thần: Lễ Sanh, Sĩ Tải, Giáo Thiện, Hiền Tài . . . .

- Địa Thánh: Giáo Hữu, Thừa Sứ, Truyền Trạng, Chí Thiện, Lãnh Nhạc, Quản Nhạc, Đội Nhạc, Tổng Giám.

- Nhơn Thánh: Giáo Sư, Cải Trạng, Giám Đạo, Chơn Nhơn, Đạo Nhơn, Nhạc Sư, Đốc Nhạc, Đền Nhạc, Hộ Đoàn Pháp Quân, Tả và Hữu Phan Quân.

- Thiên Thánh: Chánh Phối Sư, Phối Sư, Tiếp Dẫn Đạo Nhơn, Chưởng Ấn, Thánh Nhơn, Hiền Nhơn, Thập Nhị Bảo Quân, Tiếp Lễ Nhạc Quân.

**GHI CHÚ:** Phẩm lớn hơn không lạy vong thuộc phẩm nhỏ hơn, chỉ niệm hương và xá là đủ.

### **3- Quỳ Cúng Tế.**

Về Quỳ Cúng Tế thì các nơi không thống nhất với nhau, kể cả việc bắt Ấn Tý cũng chưa thống nhất.

Theo Nghi tiết 1927 của Đức Quyền Giáo Tông thì quỳ xống cả, không quỳ mộp. Theo Nghi lễ Báo Ân Từụ thì khi con tế cha mẹ là phải quỳ xồm.

Quỳ chống hai tay xuống đất thường gọi là "Quỳ Xồm" hay "Quỳ Mộp" hoặc "Quỳ Phủ Phục". Quỳ Phủ Phục là để tỏ dấu bi ai và kính nể Bề Trên.

Theo chúng tôi được biết thì hiện nay ở Báo Ân Từ thực hiện như sau:

a.- Cáo Từ Tổ, Cúng Cửu Huyền: Quỳ thẳng, vì là trình Cửu huyền chớ không phải cúng tế (Có nơi cũng quỳ Phủ Phục để tỏ vẻ ai bi).

b.- Vợ Tế chồng : Quỳ thẳng, vì là Đồng cấp.

c.- Con Tế Cha Mẹ : Quỳ Phủ Phục (hai tay chống xuống đất), vì đây là Tế Bề Trên.

d.- Em Tế Anh Chị : Quỳ thẳng, vì là Đồng cấp.

g.- Phụ Tế, Thân Bằng Cổ Hữu : Quỳ thẳng, vì là Đồng cấp.

Tóm lại, chỉ có trường hợp con cháu quỳ tế cha mẹ, cô bác, ông bà . . mới Quỳ Phủ Phục mà thôi. Ở các trường hợp khác đều phải quỳ xống, nghĩa là quỳ thẳng người.

## **PHẦN III** **THỰC HÀNH LỄ TANG**

### **A.- CẦU HỒN KHI HẤP HỐI VÀ CHẾT RỒI.**

Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối do Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giảng cơ ban cho, dùng để tụng lúc vị tín đồ đang hấp hối, sắp chết, hay vừa mới dứt hơi.

Nội dung bài Kinh là cầu nguyện Đức CHÍ TÔN và các Đấng Thiêng Liêng tha thứ tội tình cho người sắp chết và cứu giúp linh hồn cho được nhẹ nhàng siêu thăng tịnh độ.

#### **1- Cúng Thầy**

Khi gia đình báo cáo có người đang hấp hối và yêu cầu được tụng Kinh Cầu Hồn thì dầu nhằm giờ cúng Tứ Thời hay không, Bàn Trị Sự địa phương cũng phải thiết lễ cúng THẦY

trước. Theo tài liệu Hạnh Đường huấn luyện Chức Việc Bàn Trị Sự Nam Nữ khóa Canh Tuất (1970), Phương pháp hành lễ Cầu Hồn khi Hấp hối được thực hành như sau:  
"Bàn Trị Sự lo nghi tiết cúng THẦY trước (dù chưa đúng giờ cúng thời).

a- Nếu ngoài thời cúng thì dâng đủ Tam Bửu.

b- Đúng thời cúng thì tùy thời nào dâng bửu nấy, mặc dầu dâng một bửu nhưng cũng phải có đủ Tam bửu trên Thiên bàn (Có tài liệu nói rằng: Ngoài thời cúng, nếu gần 12 giờ thì dâng Rượu, nếu gần 6 giờ thì dâng Trà).

c- Sau khi cúng THẦY xong, vị Chánh Trị Sự chứng Đàn và hai vị Chức Việc Phó hay Thông Sự vào lạy THẦY cầu nguyện Đức CHÍ TÔN như sau:

"Chúng con là Bàn Trị Sự đương quyền Hành Chánh sở tại, được lời thỉnh cầu của vị ... đến cầu hồn cho vị Đạo Hữu 'Nguyễn văn A' đã hấp hối, kính cầu xin Đức CHÍ TÔN và Đức PHẬT MẪU cùng các Đấng Thiêng liêng ban ân cho người được nhẹ nhàng linh hồn."

Nguyện xong lạy 3 lạy, mỗi lạy 4 gập, mỗi gập niệm Danh THẦY, rồi đứng dậy, vị Chứng Đàn bước lấy 2 cây đèn cầy để sẵn trên đĩa, chập lại đốt cháy một lượt, xá Đức CHÍ TÔN ba xá rồi đưa cho hai vị Phụ Lễ, vị Chứng Đàn Chủ Lễ ngó ngay Thiên Nhãn, tịnh thần bắt Ấn Tý vào ngực,...

Ghi chú: Ở Hải Ngoại, vì điều kiện không cho phép, có nơi chỉ cần lên nhang đèn để cầu nguyện trước Thiên Bàn.

## **2- Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối.**

Tại giường bệnh, hai vị Phụ Lễ cầm đèn đứng hai bên, vị Chủ Lễ đứng giữa tịnh thần nhìn vào Nê hoàn cung của người bệnh, gọi tên, dù chết rồi cũng gọi, mà nói rằng :

Hiền Hữu Nguyễn văn A (hay Hiền Muội Nguyễn thị A), Hiền Hữu hãy cố gắng tịnh tâm niệm Danh THẦY 3 lần. Hãy đọc theo tôi : Nam Mô, Cao Đài, Tiên Ông, Đại Bồ Tát, Ma Ha Tát ; lập lại một lần nữa : Nam Mô, Cao Đài....., thêm một lần nữa : Nam Mô, Cao Đài.....

Là Bàn Trị Sự đương quyền Hành Chánh sở tại,

"Tôi vâng lệnh Đức CHÍ TÔN đến tụng kinh cho Linh hồn Đạo Hữu nhẹ nhàng siêu thăng tịnh độ, vậy Đạo Hữu phải tịnh thần mà nghe và phải cầu nguyện nơi Đức CHÍ TÔN ban ơn lành cho".

(Nếu là Chức Sắc thì kêu Thánh danh hay Hiền Huynh, Hiền Tỷ).

Nói xong, Đồng nghi khởi tụng bài Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối "Rắp nhập cảnh Thiêng liêng Hằng sống.." (Tụng 3 lần, khi dứt niệm câu Chú của THẦY 3 lần). Đoạn vị Chứng Đàn cùng hai vị Chức Việc Phụ Lễ cầm đèn đến Thiên Bàn xá Đức Chí Tôn 3 xá rồi mới tắt đèn và xá Ấn Tý. Nếu không có Thiên Bàn thì xá về Hướng Bắc 3 xá rồi mới tắt đèn và xá Ấn Tý (Đức CHÍ TÔN ngự nơi hướng Bắc).

**GHI CHÚ:** Trong Quyển Lời Phê của Đức Hộ Pháp, trang 112-113, Đức Ngài có dạy như sau:

"Đức CHÍ TÔN là Đại Từ Phụ khi đến độ Bàn Đạo, Bàn Đạo có hỏi về phương tận độ các vong linh nhân loại thì có nói quả quyết như vầy":

"Dầu cho có kẻ nào phạm tội đầy đầy trên mặt đất mà khi hấp hối rồi chỉ kêu lấy danh Ta thì cũngặng siêu thoát...".

Ghi Chú : Kêu Danh THẦY là niệm câu Chú của Thầy: "Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát".

## **3- Kinh Khi Đã Chết Rồi.**

Việc hành Lễ Cầu Hồn Khi Đã Chết Rồi cũng được thực hiện giống y như Cầu Hồn Khi Hấp Hối.

Nếu trong khi tụng kinh hấp hối mà bệnh nhơn tắt hơi (chết) thì tiếp tục tụng luôn bài Kinh Khi Đã Chết Rồi "Ba mươi sáu cõi Thiên Tào, . (Tụng 3 lần, khi dứt niệm Danh THẦY 3 lần).

Lời Dặn: Hai cây đèn cầy hành lễ khi hấp hối xong phải để tại Bàn Kinh mà dùng liên tục trong cuộc hành lễ Tang (Hấp Hối, Chết rồi, Tẩn liệm), liên tiếp cho đến khi hết lễ Tang, không nên dùng vào việc khác.

## **B- THƯƠNG SỚ TÂN CỐ.**

### **1- Chuông Trống Báo Tử.**

Sau khi tụng xong bài Kinh Khi Đã Chết rồi, nếu người qui vị giữ trai kỳ từ 10 ngày đổ lên, thì Chức Việc hoặc Tang quyến phải đến trình nơi Thánh Thất hoặc Đền Thánh để xin Động Chuông Báo Tử.

Vị nào giữ trai kỳ dưới 10 ngày mỗi tháng thì không có động chuông báo tử.

Giữ Trai Kỳ từ 10 ngày đổ lên thì được Thọ Truyền Bửu Pháp, được Hành Pháp Độ Tăng, được làm Tuần Cứu, . . để đưa Chơn Hồn lên cõi Hư Linh, do đó phải có Chuông Báo Tử kính trình lên Ông Trên để được tiếp đón. Giữ Trai Kỳ dưới 10 ngày thì không được hưởng những ân huệ đó, nên không có Chuông Báo Tử.

Động Chuông Trống Báo Tử cũng tùy theo phẩm trật mà thi hành:

- Giáo Tông và phẩm tương đương: 6 hồi trống, chuông.
- Chương Pháp và phẩm tương đương: 5 hồi trống, chuông.
- Đầu Sư và phẩm tương đương: 5 hồi trống, chuông.
- Phối Sư, CPS và phẩm tương đương: 4 hồi trống, chuông.
- Giáo Sư và phẩm tương đương: 3 hồi trống, chuông.
- Giáo Hữu, Chí Thiện, Thừa Sứ, Truyền Trạng, . : 2 hồi trống, chuông (nghĩa là: 2 hồi trống và 2 hồi chuông).
- Lễ Sanh, Giáo Thiện, Sĩ Tải, Hiền tài . . : 1 hồi trống, chuông (nghĩa là: 1 hồi trống và 1 hồi chuông).
- Chức Việc và Đạo Hữu giữ thập trai: Chỉ động chuông (không động trống), Nam 7 tiếng và Nữ 9 tiếng.
- Đạo Hữu giữ lục trai thì không có động chuông báo tử.

Khi nghe trống chuông báo tử thì phải đứng dậy nghiêm trang và cầu nguyện cho người qui vị được nhẹ nhàng siêu thoát.

Nơi động chuông trống cũng tùy thuộc theo Phẩm:

- Giáo Hữu đổ lên: Tại Đền Thánh.
- Lễ Sanh, Chức Việc và Đạo hữu giữ thập trai: Tại Đền Thánh hay Thánh Thất.

### **2- Sớ Tân Cố.**

Trong thời cúng kế tiếp, phải làm lễ Thương sớ Tân Cố, có thân nhơn qui sớ: Đốt sớ Tân Cố và sớ Cầu Đạo của người qui vị, sớ Cầu Đạo được đốt chung với sớ Tân Cố.

- Nếu người chết ở phẩm Chánh Trị Sự trở xuống Đạo hữu thì vị Chứng Đàn là Chánh Trị Sự sở tại.

- Nếu người chết là Chức Sắc từ phẩm Lễ Sanh đổ lên thì vị Chứng Đàn là vị Đầu Phận Đạo, Đầu Tộc Đạo hay Khâm Thành, Khâm Châu Đạo. Còn các phần việc khác thì do vị Chánh Trị Sự và Bàn Trị Sự sở tại hành thể theo nghi thức đã qui định.

**\* Nơi dâng sớ Tân Cố cũng tùy theo phẩm:**

- Phẩm Đầu Sư đồ lên: Lễ Viện dâng tại Đền Thánh.
- Phẩm Giáo Hữu đến Chánh Phối Sư: dâng tại Đền Thánh.
- Phẩm Lễ Sanh, Sĩ Tải, Giáo Thiện, Hiền tài . . . : dâng tại Đền Thánh hay Thánh Thất.
- Chức Việc, Đạo hữu giữ thập trai: dâng tại Đền Thánh hoặc Thánh Thất hay tư gia cũng được.
- Đạo hữu giữ lục trai: dâng tại tư gia hay Thánh Thất.
- Đạo hữu sa ngã và người Ngoại Đạo: dâng tại tư gia, nếu có nhập môn. (Nếu nhà không có Thiên Bàn thì dâng sớ tại nhà Chức Sắc hoặc Chức Việc ở gần đó). Đây là lời dạy trong Quyển Quan Hôn Tang Lễ do Hội Thánh ban hành.

**C- TẤN LIỆM.**

Tấn là đặt xác người chết vào trong quan tài rồi đóng kín lại. Liệm là mặc quần áo mới cho người chết và bọc lại bằng nhiều lớp vải rồi để vào quan tài.

Vậy Tấn Liệm là mặc quần áo mới cho người chết, rồi dùng vải và các thứ vật liệu cần thiết để bọc xác người chết, xong đặt vào quan tài, đậy nắp và đóng lại cho thật kín.

Như vậy việc tấn liệm ở Mỹ Quốc không theo đúng như ở Việt Nam. Tấn Liệm còn được gọi là Nhập Mạch.

**1- Cúng THẦY.** (Trường Hợp có Thiên Bàn)

Trước hết phải thiết lễ cúng Đức CHÍ TÔN, cúng xong:

- Tất cả gia quyến quỳ cầu nguyện Đức CHÍ TÔN rồi đến chỗ người chết lạy xác một lần,
- Vị Chủ Lễ và hai vị Phụ Lễ vào lạy Đức CHÍ TÔN và cầu nguyện.
- Xong, vị Chủ Lễ bước lấy 2 cây đèn cầy để sẵn trên đĩa, chập lại đốt cháy một lượt, xá Đức CHÍ TÔN ba xá rồi đưa cho hai vị Phụ Lễ, vị Chủ Lễ ngó ngay Thiên Nhãn, tịnh thần bắt Ấn Tý vào ngực, cùng hai vị cầm đèn đến đứng trước đầu người chết, Đồng Nhi sắp hàng hai bên từ phía trên sắp xuống.

**2- Tụng Kinh Tấn Liệm.**

Hai vị Phụ Lễ cầm đèn đứng hai bên.

Vị Chủ Lễ đứng giữa tịnh thần nhìn vào Nê hoàn cung của người qui vị, gọi tên mà nói rằng: Hiền hữu Nguyễn văn A (hay Hiền Muội Nguyễn thị A), là Bàn Trị Sự đương quyền Hành Chánh sở tại,

"Tôi vâng lệnh Đức CHÍ TÔN đến tụng kinh cho Linh hồn Đạo Hữu nhẹ nhàng siêu thăng tịnh độ, vậy Đạo Hữu phải tịnh thần mà nghe và phải cầu nguyện nơi Đức CHÍ TÔN ban ơn lành cho". (Nếu là Chức Sắc thì kêu Thánh danh hay Hiền Huỳnh, Hiền Tỷ).

Nói xong, Đồng Nhi khởi tụng bài Kinh Tấn Liệm "Dây oan nghiệt dứt rồi trái chủ..." (Tụng 3 lần, khi dứt niệm câu Chú của THẦY 3 lần).

Khi tụng kinh xong thì Tang quyển lạy Vong linh, nghĩa là lạy xác chết, một lần nữa. Xong vị Chủ Lễ và 2 Chức Việc Phụ Lễ cầm đèn trở lại xá Đức CHÍ TÔN 3 xá rồi mới xá Ấn Tý và tắt đèn.

Đạo Tỳ bắt đầu cho xác vào quan tài.

**GHI CHÚ:**

- Tụng Kinh Tấn Liệm xong mới cho xác vào quan tài.
- Chân chỉ mang vớ, không được mang giày, từ phẩm Phối Sư đồ lên mới được mang giày.
- Nếu chưa có điều kiện tụng Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối và Kinh Khi Đã Chết Rồi, thì tại Nhà Quàn, Bàn Trị Sự phải cho tụng trước sau tất cả là 3 bài Kinh : Hấp hối, Chết rồi, Tấn liệm.

**3- Tắm Phủ Quan.**

Sách Tang Lễ của Đạo Cao Đài có dạy đại ý như sau:

Khi người bệnh đã tắt hơi, thân nhờn dùng nước nóng có pha dầu thơm lau rửa thân thể cho sạch sẽ rồi thay quần áo cho tươm tất, mặc đạo phục tùy theo phẩm vị, chơn mang vớ trắng, tay bọc bao tay trắng, đắp trên mặt một tấm vải trắng hình tam giác cân đường cao độ 33 cm (con số 33 chỉ Tam thập tam Thiên), đỉnh để lên trên.

Sự tẩn liệm là do ý trân trọng quý báu thi hài của người mất, còn bao tay hay chơn mang vớ là để xương vụn vật như cốt xương tay hay cốt xương chơn khỏi bị rời đi mất. Sau khi đặt nắp, quan tài được đắp lên một tấm Phủ Quan hình vuông mỗi cạnh dài 1,2 mét tức 12 tấc (con số 12 là con số riêng của Đức CHÍ TÔN), bốn bề viền ren, chính giữa thêu hình Thiên Nhân có ánh hào quang tia ra. Màu sắc của tấm Phủ Quan tùy theo sắc phái của người qui vị.

- Phủ Quan màu đen dành cho: Đạo hữu, Đạo sở, Minh Đức, Tân Dân, . . (Đạo sở là người Đạo hữu làm công quả tại một cơ sở của Phước Thiện).
- Phủ Quan màu đỏ dành cho: Chúc Sắc Cứu Trùng Đài phái Ngọc, Chúc Sắc Phước Thiện nam nữ mang dây Sắc lệnh màu đỏ (Thính Thiện, Hành Thiện, Giáo Thiện), Chúc Việc nam phái (Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự, Thông Sự).
- Phủ Quan màu xanh dành cho: Chúc Sắc Cứu Trùng Đài phái Thượng, Chúc Sắc Phước Thiện nam nữ mang dây Sắc lệnh màu xanh (Chí Thiện, Đạo Nhơn, Chơn Nhơn).
- Phủ Quan màu vàng dành cho: Chúc Sắc Cứu Trùng Đài phái Thái, Chúc Sắc Phước Thiện nam nữ từ phẩm Hiền Nhơn đổ lên.
- Phủ Quan màu Trắng dành cho: Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài, Chúc Sắc Ban Thế Đạo, Chúc Sắc và Chúc Việc Nữ phái Cứu Trùng Đài.

Chức Sắc Đại Thiên Phong hàng Tiên Vị đổ lên (từ Phẩm Đầu Sư, Tiên Tử, Thập Nhị Thời Quân đổ lên) thì không liệm vào quan tài mà liệm vào Liên Đài hình bát giác đặt trên tòa sen, liệm ngồi theo kiểu kiết già, hai tay bắt Ấn Tý. Nhà có tang, nên thận trọng, phải giữ gìn cho được yên lặng, phải ăn chay, không được ăn mặn khi quan tài còn tại gia (hoặc tại Nhà Quàn). Người nhà không được cãi vả với nhau lớn tiếng, hoặc nói cười vui vẻ, đùa giỡn, làm mất nét bi ai. Phải nhớ câu "Thổ tử hờ bi" mà tỏ lòng đau xót cho nhau.

Việc tẩn liệm, nên bỏ tục lệ coi giờ kiêng tuổi, cũng không cần coi thầy địa lý xây mộ.

**(HT. Nguyễn Trung Đạo)**



**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
TÒA THÁNH TÂY NINH**

**BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI**  
Chương Trình Phổ Thông Giáo Lý - 2008

**BÀI ĐỌC THÊM**

\* Kèm theo Bài Hướng Dẫn số 1  
Chuyên Đề 4: **Tang Lễ trong Đạo Cao Đài**  
(HDV: HT. Nguyễn Trung Đạo)



## **BÀI MỞ ĐẦU**

Những khái niệm sau đây về Tam Thể Xác Thân, về Nguyên Nhơn,... giúp chúng ta dễ hiểu hơn ý nghĩa của các bài Kinh Tang Lễ, Kinh Tận Độ Vong Linh, sự mầu nhiệm của các bài Kinh Làm Tuần Cứu, và đặc biệt là về bí pháp của Phép Xác, phép Đoạn Căn, phép Độ Thăng,...

### **\* TAM THỂ XÁC THÂN**

Theo giáo lý Cao Đài, mỗi người trong chúng ta sống nơi cõi phàm trần đều có 3 thể xác thân :

- Đề nhứt xác thân là Thể Xác hay Nhục Thể,
- Đề nhị xác thân là Chơn Thần, còn gọi là Chơn Hồn,
- Đề tam xác thân là Linh Hồn, còn gọi là Chơn Linh.

Chơn Thần là xác thân thiêng liêng do Đức Phật Mẫu ban cho, bằng khí chất, bao bọc lấy Thể Xác và liên lạc với Thể Xác qua trung gian của 7 dây từ khí gọi là 7 dây oan nghiệt. Linh Hồn là một điểm linh quang do Đức Thượng Đế ban cho, vô hình và bất tiêu bất diệt. Linh Hồn luôn luôn ngự trong Chơn Thần và điều khiển Thể Xác qua trung gian của Chơn Thần.

### **\* NGUYÊN NHƠN**

Nguyên Nhơn là những người mà Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu tạo ra ở cõi thiêng liêng từ lúc mới Khai Thiên, tức là từ lúc mới tạo dựng Trời Đất. Những người nơi cõi trần mà Linh Hồn được Đức CHÍ TÔN ban cho từ lúc mới Khai Thiên cũng được gọi là Nguyên Nhơn. Theo Thánh Giáo Cao Đài, Đức PHẬT MẪU vâng lệnh Đức CHÍ TÔN có cho 100 ức Nguyên Nhơn đầu thai xuống cõi trần để khai hóa các Hóa Nhơn, đồng thời cũng để học hỏi kinh nghiệm và tiến hóa. Hóa Nhơn là những người mà Linh Hồn do sự tiến hóa từ loài thú cầm đi lên.

- Khi còn ở cõi thiêng liêng, một Nguyên Nhơn chỉ có hai xác thân: Đề Nhị xác thân là Chơn Thần và Đề Tam xác thân là Linh Hồn.
- Khi đã đầu thai xuống cõi trần, một Nguyên Nhơn mới có đủ 3 xác thân: Nhục thể, Chơn Thần và Linh Hồn.

Một số không ít các Nguyên Nhơn, khi đã mang xác phàm rồi, thì lại nhiễm trước trần, quên nguồn gốc và nhiệm vụ đã nhận lãnh lúc đi đầu thai, lại còn gây ra lắm tội lỗi, nên phải bị đọa luân hồi. Đức CHÍ TÔN mới cho các Đấng giáng trần lập đạo để cứu rỗi. Trong Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ chỉ có 8 ức Nguyên Nhơn được qui hồi cựu vị. Trong Tam Kỳ Phổ Độ, Đức CHÍ TÔN muốn tận độ hết 92 ức Nguyên Nhơn còn lại. "Đức CHÍ TÔN giao cho Đức PHẬT MẪU cơ quan siêu thoát ấy, phải làm thế nào đặng tận độ 92 ức Nguyên Nhơn trở về cựu vị" (Lời Thuyết đạo của Đức Hộ Pháp trong Lễ Hội Yến Diêu Trì ngày 15-8 Tân Mão tức 15-9-1951).

**Trong bài Phật Mẫu Chơn Kinh, có đoạn nói về công nghiệp to lớn này của Đức Phật Mẫu:**

Nghiệp hồng vận tử hồi môn,  
Chí Công định vị vĩnh tồn Thiên cung.  
Chủ Âm quang thường tòng Thiên mạng,  
Độ Chơn thần nhứt vãng nhứt lai.

Tạm hiểu: Công nghiệp to lớn của Đức Phật Mẫu là đem con cái của Ngài trở về ngôi vị cũ nơi cõi thiêng liêng, Đức Chí Tôn sắp đặt ngôi vị cho các Nguyên Nhơn hữu công ở mãi trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.  
Làm chủ khí Âm Quang, Đức Phật Mẫu luôn luôn tùng theo mạng lệnh của Đức Chí Tôn, điều độ Chơn Thần mỗi khi đầu thai xuống trần gian hay mỗi khi mãn kiếp trở về cõi thiêng liêng.

Trong bài Kinh Thích Giáo, có đoạn nói về 92 ức Nguyên Nhơn như sau:

Đạo pháp trường lưu,  
Khai Cửu thập nhị Tào chi mê muội.

Câu thứ nhì có nghĩa là Đức Nhiên Đăng Cổ Phật khai hóa 92 ức Nguyên Nhơn đang còn mê muội nơi cõi trần.

**Ghi Chú:** Vào năm 1935, các Đấng Thiêng Liêng vâng lệnh Đức Chí Tôn giáng cơ ban cho Kinh Tận Độ để độ hết 92 ức Nguyên Nhơn trở về ngôi vị cũ.

### **KINH TÂN ĐỘ VONG LINH**

#### **\* CƠ TẬN ĐỘ NHƠN SANH.**

Một trong những Hồng Ân lớn nhất mà Đức CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ ban cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là Kinh Tận Độ.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thường gọi là Đạo Cao Đài, được khai minh vào ngày Rằm tháng Mười năm Bính Dần (19-11-1926). Sau đó, trót mười năm trường, đã nhiều lần Đức Quyền Giáo Tông và Đức Hộ Pháp:

"Dâng sớ cho ĐẠI TỬ PHỤ và các Đấng Thiêng Liêng dâng xin Kinh Tận Độ, nhưng mà CHÍ TÔN cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật vẫn chưa định ban ân cho toàn sanh chúng. Mãi đến ngày 23 tháng 7 tới mùng 4 tháng 8 Ất Hợi (DL, 21 đến 31-8-1935) mới giáng cho Tân Kinh. Ấy là một giọt nước Cam Lồ của Đức Từ Bi rưới chan đặng gội nhuần cho các đấng linh hồn của toàn Thế giới. Chúng ta thăm xét thì đủ hiểu rằng: Đã trải qua mười năm CHÍ TÔN mới mở cơ tận độ. Cơ tận độ nhơn sanh duy kể từ ngày ban Tân Kinh này mà thôi". (Trích lời TỰA của quyển Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo)

Như vậy, gần 10 năm sau ngày Khai Đạo, Đức CHÍ TÔN mới ban cho Kinh Tận Độ, điều này cũng làm cho chúng ta suy nghĩ.

Các bài Kinh Tận Độ là do các Đấng Thiêng Liêng sau đây vâng lệnh Đức CHÍ TÔN, giáng cơ ban cho tại Tòa Thánh Tây Ninh:

- Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn,
- Đức Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai,
- Cửu Vị Cửu Vị Nữ Phật ở Cung Diêu Trì,
- Đức ĐIỀU TRỊ KIM MẪU,
- Đức Thích Ca Mâu Ni Văn Phật ...

Riêng Vãng Sanh Thần Chú được thỉnh bên Phật Giáo.

Bài Kinh Cầu Siêu là do Đức Chuẩn Đề Bồ Tát giáng cơ ban cho Minh Lý Đạo (Tam Tông Miếu). Thuở mới Khai Đạo, Đức CHÍ TÔN dạy Năm Chi Minh Đạo dâng kinh cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nên Hội Thánh đến các Tôn Giáo Bạn xin thỉnh một số bài kinh về làm Kinh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Như vậy:

- Kể từ ngày Rằm tháng 10 năm Bính Dần (19-11-1926) là bắt đầu thời Tam Kỳ Phổ Độ,  
- Kể từ tháng 8 năm Ất Hợi 1935, nghĩa là kể từ khi Tân Kinh của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được Ôn Trên ban cho, Đức Chí Tôn mới mở cơ tận độ nhơn sanh (theo lời Tựa của Quyển Kinh Thiên Đạo và Thể Đạo).  
- Vào thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn mở Đại Ân Xá Kỳ Ba để tận độ chúng sanh trước khi chấm dứt một giai đoạn tiến hóa cũ, bắt đầu một giai đoạn tiến hóa mới của nhơn loại. Đức Ngài cho lệnh dẹp bỏ các khổ hình, đóng cửa Địa Ngục, đưa các tội hồn đến cõi Âm Quang để tịnh tâm xét mình và học đạo.  
Cõi Âm Quang vừa mới được lập ra trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, thay thế cho cõi Địa Ngục. Nơi đây, có Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát giáo hóa các nam tội hồn, và Thất Nương Diêu Trì Cung giáo hóa các nữ tội hồn.  
Khi các tội hồn đã biết ăn năn sám hối, các Đấng sẽ cho đầu kiếp trở lại cõi trần để trả quả và cũng để lo tu hành, lập công bồi đức mà trừ tội lỗi.  
Việc dẹp bỏ các khổ hình, đóng cửa Địa Ngục và mở cửa Cực Lạc Thế Giới được Ôn Trên cho biết qua các câu kinh sau đây:

Đóng địa ngục, mở tầng Thiên,  
Khai đường Cực lạc, dẫn miền Tây Phương.  
(Kinh Giải Oan)

Vô siêu đọa quả căn hữu pháp,  
Vô khổ hình nhơn kiếp lưu oan.  
Vô địa ngục, vô qui quan,  
Chí Tôn đại xá nhứt trường qui nguyên.  
(Phật Mẫu Chơn Kinh)

Tái sanh sửa đổi Chơn truyền,  
Khai cơ tận độ Cửu tuyền diệt vong.  
(Kinh Đại Tường)

Như vậy, Kinh Tận Độ rất là quý báu cho toàn thể Nhơn Sanh. Nhờ có Kinh Tận Độ mà người tín đồ Cao Đài có thể tu trong một kiếp sanh để Chơn Hồn được lên đến Bạch Ngọc Kinh bái lễ Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ, điều mà một người bình thường giữ tròn Nhơn Đạo phải mất cả trăm ngàn kiếp mới đạt được.

**Ngày 15-11 Bính Dần (19-12-1926), Đức CHÍ TÔN có dạy:** "THẦY cho một quyền rộng rãi, cho cả nhơn loại Càn Khôn Thế Giới, nếu biết ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về cùng THẦY đặng..." (TNHT- I, 61,1972)

Nhưng, muốn hưởng được Kinh Tận Độ thì phải là Tín Đồ Cao Đài, và muốn được hưởng trọn vẹn Kinh Tận Độ thì người Tín Đồ Cao Đài phải giữ trai kỳ từ 10 ngày đổ lên.

#### **\* KINH TẬN ĐỘ VONG LINH**

Xin nhắc lại: Mỗi người trong chúng ta sống nơi cõi phàm trần đều có 3 thể xác thân:

- Đệ nhứt xác thân là Thể Xác hay Nhục Thể,
- Đệ nhị xác thân là Chơn Thần, còn gọi là Chơn Hồn,
- Đệ tam xác thân là Linh Hồn, còn gọi là Chơn Linh.

Chơn Hồn và Linh Hồn đã sinh hoạt với nhục thể trong trọn kiếp sanh, nên Chơn Hồn rất luyện ái với nhục thể và luôn luôn muốn bám dính lấy nhục thể, không muốn rời xa. Ngoài ra, còn 7 dây từ khí (tức 7 dây oan nghiệt) cố giữ lấy Chơn Hồn không cho rời Nhục Thể. Điều này làm cho người hấp hối trên giường bệnh phải chịu nhiều đau đớn.

Khi một người biết tu hành mà chết đi thì Chơn Hồn lìa khỏi xác phàm một cách dễ dàng, lúc bấy giờ thì:

Bảy dây oan nghiệt hết ràng,  
Bợn trần rửa sạch muôn ngàn đau thương.  
(Kinh Đệ I Cửu)

Trong Quyển Thiên Đạo, trang 24 (bản in tại Hoa Kỳ, ấn hành tháng 7 năm 2001), **Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu có nói:** “Có khi sợi từ khí khó bút làm cho kẻ hấp hối phải chịu nhiều đau đớn. Cho nên tôn giáo dùng kinh “Độ hồn” đọc trong khi người bệnh sắp tắt hơi, là để giúp cho sợi từ khí nhờ sức rung động của những tiếng mầu nhiệm trong câu kinh mà được bút ra dễ dàng. Người tu hành đầy đủ đạo đức thì Khí thể của họ nhẹ nhàng trong sạch, sợi từ khí ấy lại được tinh vi, nên khi thoát xác phàm, sợi từ khí bút ra rất dễ, do đó liễu trần một cách êm ái”.

Trong quyển Bí Truyền Chơn Pháp, **Ngài Đầu Sư Thượng Sáng Thanh có giảng về ý nghĩa 7 dây oan nghiệt như sau như sau:**

“Sự sống còn của con người do nơi khí Sanh Quang (Vitalité) nuôi nấng. Khí Sanh Quang nơi mình chúng ta tụ tại 7 khiểu làm nên điện lực. Hễ còn điện lực thì thi hài còn vận chuyển, sanh hoạt; dứt điện lực thì thi hài phải “bất động tử kỳ” (chết).

Ai cũng hiểu rằng: Khi tử kỳ đã chí thì thi hài phải chịu một phen đau đớn thảm khổ quá chừng. Vì Phật Thích Ca biết cái sự đau đớn ấy dường nào nên Ngài gọi là Tứ Khổ ... Có nhiều kẻ đã chết mà cái năng lực sanh quang hã còn, chỉ còn mây mù mà thôi, nhưng sự mây mù ấy nó làm cái dây điện lực mà truyền sự đau đớn của thi hài lại với tâm hồn. Sự đau đớn ấy đã quá sức phàm tình để hiểu. Ấy là một quả kiếp đáng ghê sợ. Có kẻ hiểu rằng: Thi hài đã bị nứt vỡ, tiêu hủy, vùi ăn, hôi thúi, mà tinh thần thoát ra không khỏi, rồi chịu sự đau đớn ấy cho tới xương tàn cốt rụi mới thôi, ấy là một cái hình phạt thiêng liêng oai nghiêm hơn hết. Hễ còn biết đau thì còn tưởng tới mình, tưởng tới mình thì còn nhớ sự đời, nhớ sự đời thì còn thương kiếp sống, thương kiếp sống thì còn chuyển kiếp luân hồi.

Vì Chí Tôn biết lẽ ấy là đày đọa cả con cái của Ngài, nên Ngài dùng diệu pháp cắt 7 cái mỗi năng lực gọi là Thất Khiểu Sanh Quang, phàm gọi là 7 dây oan nghiệt, đặng cho Chơn thần xa lìa xác tục, rồi cũng dùng diệu pháp mà đưa vào cõi Hư linh, mới rõ ràng là Cơ tận độ”.

Một khi Chơn Hồn đã xuất ra được khỏi thể xác, thì vì mới lìa khỏi nhục thể nên còn khờ khạo và hay sợ sệt, chưa định tỉnh sáng suốt, bởi còn nhuộm mùi trần không nhiều thì ít trong một thời gian khá lâu, nên chưa biết đường đi trở về quê xưa cảnh cũ nơi cõi thiêng liêng. Vì vậy mà phải nhờ có Kinh Tận Độ và Bí tích về Phép Độ Hồn cùng sự trợ giúp của các Đấng Thiêng Liêng để hướng dẫn Chơn Hồn, đặc biệt là sự trợ giúp của Cửu Vị Tiên Nương Cung Điều Trì (Cửu Vị Nữ Phật):

- Kêu gọi Chơn Hồn phải định tỉnh để nhớ lại đường về quê xưa nơi cõi thiêng liêng.
- Qua các Tuần Cửu, Chơn Hồn được hướng dẫn lên các tầng Trời của Cửu Trùng Thiên, để không bị lầm đường lạc lối.
- Luôn luôn nhắc nhở Chơn Hồn là hãy dứt khoát từ bỏ cõi trần, cố lánh xa cõi Địa Ngục mà thẳng về gìn giữ lại ngôi vị xưa nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Các bài kinh dùng trong việc cử hành Lễ Tang và trong các Tuần Cửu, đều thuộc về Kinh Tận Độ Vong Linh của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, và được chia ra thành 12 tiểu mục như sau :

- 1- Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối
- 2- Kinh Khi Đã Chết Rồi
- 3- Kinh Tẩn Liệm
- 4- Kinh Cầu Siêu
- 5- Kinh Đưa Linh Cửu
- 6- Kinh Hạ Huyệt

- 7- Vãng Sanh Thần Chú
- 8- Kinh Khai Cửu, Tiểu Trường và Đại Trường
- 9- Chín Bài Kinh Làm Tuần Cửu
- 10- Kinh Tiểu Trường
- 11- Kinh Đại Trường
- 12- Di Lạc Chơn Kinh.

## **KINH TANG LỄ** **A- KINH THIÊN ĐẠO**

Nội dung các bài Kinh Tang Lễ là cho Chơn Hồn biết sắp được từ giả cõi trần để trở về quê xưa nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.  
Chơn Hồn được khuyên là hãy nhớ lại lời Minh Thệ khi nhập môn vào Đạo để tự xét mình mà ăn năn sám hối tội tình, cầu khẩn Đức CHÍ TÔN xá tội giải oan.  
Chơn Hồn còn được cho biết rằng Diêu Trì Cung sẽ cử các vị Tiên Nữ đến gìn giữ Chơn Hồn và hướng dẫn lên các tầng Trời của Cửu Trùng Thiên để đưa đến Cung Diêu Trì bái kiến Đức Phật Mẫu, rồi sau đó đến Ngọc Hư Cung trình diện với Đức Chí Tôn để được phán xét. Nói chung, Chơn Hồn được cho biết về những việc sẽ xảy ra trong tiến trình sắp tới.

Các bài kinh đã nhiều lần nhắc nhở Chơn Hồn là hãy dứt khoát từ bỏ cõi trần, cố lánh xa cõi Địa Ngục mà thẳng tới cõi Thiêng Liêng Hằng Sống để gìn giữ lại ngôi vị xưa:

Rắp nhập cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống,  
Chốn quê xưa giải mộng trần gian.  
Đi đường thoát tục nắm phan,  
Trông Kinh Bạch Ngọc định thần giải căn.

...

Cửa Địa ngục, khá lánh chơn,  
Ngọc Hư Cực Lạc đơn đường ruổi dong.  
(Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối)

Quê xưa trở, cõi đọa từ,  
Đoạt cơ thoát tục bấy chừ tuyệt luân...  
Cửa Tây Phương khá bay đến chốn,  
Diệt trần tình vui hưởng tiêu diêu.  
Tiên phong Phật cốt mỹ miểu,  
Vào kinh Bạch Ngọc lễ triều Chí Linh  
(Kinh Khi Đã Chết Rồi)

Từ từ Cực Lạc an vui,  
Lánh nơi trước khí hưởng mùi siêu thăng.  
(Kinh Tấn Liệm)

Nam mô Địa Tạng thi ân,  
Đưa đường Thiên cảnh, lánh gần Phong đô.

...

Cửa Cực Lạc thình thình rộng mở,  
Rước vong hồn lui trở ngôi xưa.  
(Kinh Đưa Linh Cửu)

Đưa tay vịn phép diêu huyền,  
Ngọc Hư lập vị Cửu tuyền lánh chơn.  
(Kinh Hạ Huyệt)

Cõi thảm khổ đã vừa qua khỏi,  
Quên trần ai mong mỏi Động Đào.  
Ngó chi khổ hải sóng xao,  
Đoạn tình yếm dục đặng vào cõi Thiên.  
Giọt lụy của Cửu Huyền đầu đổ,  
Chớ đau lòng thuận nợ trầm luân.  
Năm cây huệ kiếm gương thần,  
Dứt tan sự thế nợ trần từ đây.  
(Kinh Khai Cửu)

Khá tỉnh giấc tiền duyên nhớ lại,  
Đoạn cho rồi oan trái buổi sanh,  
Đem mình nương bóng Chí Linh,  
Định tâm chí Thánh mới gìn ngôi xưa.  
(Kinh Đệ Nhứt Cửu)

### 1- KINH CẦU HỒN KHI HẤP HỐI

Bài Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối do Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giảng cơ ban cho, dùng để tụng lúc vị tín đồ đang hấp hối hay vừa mới dứt hơi. Nội dung bài kinh cho Chơn Hồn biết là sắp được vào cõi Thiêng Liêng Hằng Sống và khuyên Chơn Hồn hãy cầu khẩn Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng tha thứ tội tình và cứu rỗi cho được siêu thoát, đồng thời nhắc nhở Chơn Hồn hãy cố lánh xa cõi trần và cõi Địa Ngục để thẳng về quê xưa nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống với sự trợ giúp của các vị Tiên Nữ của Cung Diêu Trì.

Khi một người Tín Đồ Cao Đài đang hấp hối, hay vừa mới dứt hơi, Bàn Trị Sự địa phương cúng THẦY để cầu nguyện (dù không nhằm giờ Cúng Thời cũng phải cúng THẦY) rồi đến tụng Kinh Cầu Hồn. Nhờ vậy mà những âm thanh huyền diệu của lời Kinh làm rung động đến Diêu Trì Cung, nên Đức Phật Mẫu mới cử các vị Tiên Nữ, đặc biệt là Lục Nương với Phướn Truy Hồn, đến để gìn giữ Chơn Hồn, và nơi cõi Tây Phương Đức Phật Tiếp Dẫn Đạo Nhơn dùng Phướn Linh khai mở con đường dẫn đến Lô Âm Tự để khi đến Tiểu Tường Chơn Hồn được vào Lô Âm Tự bái kiến Đức Phật A-Di-Đà, như các câu kinh sau đây đã dạy:

Diêu Trì Cung sai nàng Tiên Nữ,  
Phép Lục Nương gìn giữ Chơn hồn.  
Tây Phương Tiếp Dẫn Đạo Nhơn,  
Phướn Linh khai mở nẻo đường Lô Âm.  
(Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối)

Và:

Bồ Đề Dạ dẫn hồn thượng tẩn,  
Cực Lạc Quan đẹp phận Tây Qui.  
Vào Lô Âm kiến A-Di,  
Bộ Công Di Lạc Tam Kỳ độ sanh.  
(Kinh Tiểu Tường)

Ý Nghĩa Bài Kinh: Qua mấy câu mở đầu bài kinh, Chơn Hồn được cho biết là sắp được từ giả cõi trần, tức là cõi đọa đày, là nơi có nhiều trược khí, để nương theo cây phướn dẫn đường mà trở về quê xưa nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Chơn Hồn sẽ được Lục Nương Diêu Trì Cung đến gìn giữ, và nơi cõi Tây Phương Đức Phật Tiếp Dẫn Đạo Nhơn khai mở đường đi đến Lô Âm Tự:

Rắp nhập cảnh Tiêng Liêng Hằng Sống,  
Chốn quê xưa giải mộng trần gian,  
Dìu đường thoát tục năm phan,  
Trông Kinh Bạch Ngọc định thần giải căn.  
Diêu Trì Cung sai nàng Tiên Nữ,  
Phép Lục Nương gìn giữ Chơn hồn.  
Tây Phương Tiếp Dẫn Đạo Nhơn,  
Phước linh khai mở nẻo đường Lô Âm.

Chơn Hồn lại được khuyên là:

- Hãy nhớ lại lời Minh Thệ khi nhập môn vào Đạo để tự xét mình mà ăn năn sám hối tội tình,
- Hãy cầu khẩn Đức CHÍ TÔN tha thứ tội lỗi và cứu rỗi để được siêu thăng lên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống,
- Hãy cố lánh xa cõi Địa Ngục và sốt sắng lên đường thẳng tới Ngọc Hư Cung và Cực Lạc Thế Giới.

Sau đây là một số câu tiêu biểu của bài kinh:

Ăn năn sám hối tội tình,  
Xét câu Minh thệ gởi mình cõi thẳng.  
Dầu nghiệp chướng sổ căn quả báo,\*  
Đừng hỡi kinh cầu đảo Chí Tôn.  
Cửa Địa ngục, khá lánh chơn,  
Ngọc Hư Cực Lạc đôn đường ruổi dong.

Chơn Hồn cũng được cho biết rằng:

Dầu trọn kiếp sống không nên Đạo,  
Dầu oan gia tội báo buộc ràng,  
Chí Tôn xá tội giải oan,  
Thánh, Thần, Tiên, Phật cứu nần độ vong.

Và được khuyên:

Cánh thẳng trời gót cho mau,  
Xa vòng tục lự đặng châu Chí Linh\*

**GHI CHÚ:**\* Có tài liệu ghi là:

- Dầu nghiệp chướng sổ căn quả báo,
- Xa vòng tục lự đặng châu Chí Linh.

## **2- KINH KHI ĐÃ CHẾT RỒI**

Bài Kinh Khi Đã Chết Rồi do Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giáng cơ ban cho, dùng để tụng cho những tín đồ vừa mới chết.

Sau khi tụng bài Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối, nếu người bệnh tắt hơi thì Bàn Trị Sự cho tụng tiếp bài Kinh Khi Đã Chết Rồi.

Qua bài kinh này, Chơn Hồn người quá vãng được cho biết về những việc sẽ phải trải qua trong tiến trình sắp tới.

### **\*Ý Nghĩa Các Câu Kinh:**

- Để được vào Bạch Ngọc Kinh bái lễ Đức CHÍ TÔN, phải vượt lên Tam Thập Lục Thiên tức 36 tầng Trời (còn gọi là 36 cõi Thiên Tào). Ngọc Hư Cung ở trong Bát Quái Đài. Như vậy, phải nhập trong Bát Quái Đài rồi mới vào Ngọc Hư Cung được. Đó là ý nghĩa của 2 câu mở đầu bài Kinh:

Ba mươi sáu cõi Thiên Tào,  
Nhập trong Bát Quái mới vào Ngọc Hư.

- Chơn Hồn được khuyên hãy từ bỏ cõi trần vì đó là cõi đọa, để trở lại quê xưa nơi cõi thiêng liêng. Bấy giờ Chơn Hồn đoạt được cơ mầu nhiệm giải thoát cõi trần và được thoát khỏi vòng luân hồi tái kiếp:

Quê xưa trở, cõi đọa từ,  
Đoạt cơ thoát tục bấy chừ tuyệt luân.

- Phía dưới, có chín lớp hoa sen mầu nhiệm (liên thần) đưa Chơn Hồn bay lên vượt qua các tầng Trời. Phía trên, thì có ánh hào quang ban phước. Chơn Hồn đắc quả sẽ bay đến cửa vào Tây Phương Cực Lạc (tức Cõi Cực Lạc Thế Giới ở hướng Tây), rồi vào Bạch Ngọc Kinh châu lạy Đức CHÍ TÔN:

Dưới chín lớp Liên Thần đưa bước,\*  
Trên hồng quang phủ phước tiêu diêu.

... ..

Cửa Tây Phương khá bay đến chốn,  
Diệt trần tình vui hưởng tiêu diêu.  
Tiên phong Phật cốt mỹ miều,  
Vào Kinh Bạch Ngọc lễ triều CHÍ LINH.

**GHI CHÚ:** \* Có tài liệu ghi là: Liên Thần đưa rước,

### **Sớ Tân Cổ.**

Trong thời cúng kế tiếp, ở Thánh Thất địa phương phải làm Lễ Thượng Sớ Tân Cổ, có thân nhưn quì sớ: Đốt Sớ Tân Cổ chung với Sớ Cầu Đạo, để trình báo với Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU và các Đấng Thiêng Liêng, Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát, đồng thời cầu xin Ôn Trên cứu độ cho Vong Hồn của vị Tân Cổ được siêu thăng tịnh độ.

### **3- KINH TẢN LIỆM**

Bài Kinh Tản Liệm do Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhưn giảng cơ ban cho để Đồng Nhi tụng trước khi liệm thi hài vị tân cổ vào trong áo quan.

Qua bài kinh này, Chơn Hồn được cho biết về những việc sẽ trải qua trong tiến trình sắp tới.

#### **\* Ý Nghĩa Các Câu Kinh:**

- Bày dây oan nghiệt sẽ được cắt đứt, Chơn Hồn rời khỏi xác trần, nương vào phép huyền diệu thiêng liêng để giữ sạch Thất Tình, xông mới lên đường đi vào Càn Khôn Vũ Trụ. Chơn Hồn xuất khỏi xác phàm, và có hình ảnh giống xác phàm như "khuôn in rập", đó là ý nghĩa của 4 câu mở đầu bài kinh:

Dây oan nghiệt đứt rời trái chủ,  
Nương huyền linh sạch giữ thất tình.\*  
Càn khôn bước Thánh thượng trình,  
Giải xong xác tục mượn hình CHÍ TÔN.

- Khi đó, thể xác không còn Linh Hồn ngự trị nên gọi là chết, thể xác do Đất cấu tạo nên hình tướng thì khi chết, thể xác trở về nguồn cội là Đất :

Khởi vật chất vô hồn viết tử,  
Đất biến hình tự thử qui căn.

- Chơn Hồn được khuyên: Đừng vì tình cảm thân ái hay là cái nhân nghĩa thường tình mà bị rịn không chịu ra đi. Hãy thoát ra khỏi nơi đau khổ này và lần lần đi xa cõi trần :

Đừng vì thân ái nghĩa nhân,\*  
Xôn xao thoát khổ xa lần bến mê.

Hai câu kinh trên gợi cho ta ý nghĩa của hai câu trong bài Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Qui Liễu do Tiên Nương Đoàn Thị Điểm giảng cơ ban cho : "Thà cam vui chốn động Đào, Đừng vì nhớ trở vào phàm gian".



- Linh Hồn do Trời hóa sanh ra thì phải trở về cõi Trời, và thể xác do Đất tạo nên thì nay được lệnh trở về Đất:

Hồn Trời hóa trở về Thiên cảnh,  
Xác Đất sanh đến lệnh phục hồi.

- Chơn Hồn lại được khuyên : Hãy thông thả đi lên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống mà an vui sung sướng, xa lánh cõi trần nhiều trước khí mà bay vượt lên cao để hưởng cảnh an nhàn nơi cõi trên :

Từ từ Cực Lạc an vui,  
Lánh nơi trước khí hưởng mùi siêu thăng.

**GHI CHÚ:** \* Có tài liệu ghi là:

- Nướng huyền linh sạch đủ thất tình.
- Đứng gìn thân ái nghĩa nhân.

### **LỄ CÚNG TẾ.**

- Sau khi tẩn liệm thì hành Lễ Cáo Từ Tổ : Cúng Cửu Huyền Thất Tổ để xin phép cho con cháu thọ tang, tụng một lần bài Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui Liễu và 3 lần bài Kinh Cửu Khổ. Sau đó con cháu thọ tang trước Bàn Linh (Bàn Vong), rồi bắt đầu Cúng Tế :

- Vợ Tế Chồng hoặc Chồng Tế Vợ (tụng bài Kinh Khi Chồng Qui Vị hoặc Khi Vợ Qui Liễu).
- Con Tế Cha hoặc Mẹ (tụng bài Kinh Cha Mẹ Đã Qui Liễu).
- Em Tế Anh hoặc Chị (tụng bài Kinh Huynh Đệ Mãn Phần).
- Các Đồng Đạo, Bà con và Bằng hữu dự phần Phụ Tế (tụng bài Kinh Cầu Bà Con Thân Bằng Cố Hữu Đã Qui Liễu)...

### **4- KINH CẦU SIÊU.**

Sau phần Cúng Tế là Lễ Cầu Siêu.

Bài Kinh Cầu Siêu do Đức Chuẩn Đề Bồ Tát giảng cơ ban cho Minh Lý Đạo (Tam Tông Miếu). Trước ngày Khai Đạo, theo lời dạy của Đức CHÍ TÔN, Quý Vị Tiền Khai đến Tam Tông Miếu thỉnh bài kinh này (và một số bài Kinh khác) về làm Kinh cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Kinh Cầu Siêu là bài kinh tụng lên để cầu nguyện với Đức CHÍ TÔN và các Đấng Thiêng Liêng Thần, Thánh, Tiên, Phật đặng xin ban ân xá tội cho các Vong Hồn.

Trong bài kinh, chúng ta khẩn nguyện các Đấng sau đây:

- Đức Như Lai Phật Tổ ở cõi Tây Phương,
- Đức A-Di-Đà Phật,
- Đức Quan Thế Âm Bồ Tát,
- Đức Đại Thánh Địa Tạng Vương Bồ Tát,
- Đức Thái Ất Thiên Tôn,
- Đức Đông Nhạc Đế Quân,
- Thập Điện Diêm Vương.

Sau đây là 4 câu mở đầu bài Kinh:

Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ,  
A-Di-Đà Phật độ chúng dân,  
Quan Thế Âm lân mẫn ân cần,  
Vớt lê thứ khổ trần đọa lạc.

### **\*Ý Nghĩa Các Câu Kinh khác:**

- Cầu xin các Đấng ban bố lòng từ bi giúp đỡ các Vong Hồn vượt qua bể khổ, cứu giúp cho thoát khỏi các tai nạn khổ đau, khai mở và cởi bỏ các cửa Địa ngục ở Âm Phủ để phóng thích các tội hồn cho thoát được cảnh đọa đày nơi cõi Phong Đô và được luân hồi tái kiếp:

Đại Thánh Địa Tạng Vương Bồ Tát,  
Bổ tử bi tế bạt vong hồn.

Cứu khổ nàn Thái Ất Thiên Tôn,  
Miền Âm cảnh Ngục môn khai giải.

- Cầu xin các Đấng giảm hình phạt và bớt đi việc giam cầm tù tội, tha thứ tội lỗi cho các Vong Hồn và tiêu diệt các tiền khiên (là những tội lỗi đã gây ra trong những kiếp trước), để cho Vong Hồn được siêu rỗi về nơi Phước Địa ở yên tu luyện, hoặc là nhẹ nhàng bay thẳng lên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống:

Chốn Dạ đài Thập Điện Từ Vương,  
Thấy hình khổ lòng thương thảm thiết.

Giảm hình phạt bớt đường ly tiết,\*

Xá linh quang tiêu diệt tiền khiên,  
Đặng nhẹ nhàng thẳng đến cung Tiên,

Nơi Phước địa ở yên tu luyện.

- Cầu xin Trời Phật chứng cho điều sở nguyện trong lòng chúng Đệ tử, là che chở cho những người nghèo khổ thấp kém, cho nhơn sanh ở cõi Âm cũng như ở cõi Dương được mạnh khỏe và yên ổn:

Xin Trời Phật chứng lòng sở nguyện,  
Hộ thương sanh u hiển khương ninh.

### **GHI CHÚ:**

\* Có tài liệu ghi là: ... bớt đường luy tiết.

\* Hội Thánh có dạy rằng: Sau khi tụng bài Kinh Cầu Siêu "Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ..." để cho Vong Hồn bị xuống Phong Đô đã được hồi dương đặng rồi, thì tụng tiếp bài Kinh Khi Đã Chết Rồi "Ba mươi sáu cõi Thiên Tào..." cho Vong Hồn hưởng tiếp phép siêu thăng tịnh độ.

Trong thực hành: Người chết phải giữ trai kỳ ít nhất là 10 ngày mới được tụng đủ hai bài kinh.

### **\* Hành Pháp Độ Hồn**

Trong ngày an táng, sau khi làm Lễ Cáo Từ Tổ và Cúng Vong thì làm Lễ Cầu Siêu lần thứ nhì, cách làm cũng giống như ở lần thứ nhất :

Tang quyển quì trước Bàn Linh, Chúc Sắc, Chúc Việc, Đồng Nhi và tất cả Đồng Đạo có mặt đứng hai bên, tay bắt Ấn Tý, đều cùng tụng:

- Bài Kinh Cầu Siêu "Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ ...", tiếp theo tụng:

- Bài Kinh Khi Đã Chết Rồi "Ba mươi sáu cõi Thiên Tào". Tụng xen kẽ như vậy mỗi bài 3 hiệp. Khi dứt niệm câu Chú của CHÍ TÔN 3 lần.

Đồng thời, vị Chúc Sắc hành pháp làm Phép Độ Hồn cho vị Tân Cỗ, gồm 3 giai đoạn:

**Giai đoạn 1:** Vị Chúc Sắc hành pháp dùng nhánh dương liễu rải nước Cam Lồ lên xác chết để tẩy trừ Chơn Hồn, trong khi Đồng Nhi tụng hai bài kinh ở lần thứ nhất. Giai đoạn này được gọi là **Phép Xác**.

**Giai đoạn 2:** Vị Chúc Sắc hành pháp dùng kéo (cầm nơi tay trái) đi vòng quanh quan tài cắt đứt 7 dây oan nghiệt để cho Chơn Hồn lìa khỏi xác trần, trong khi Đồng Nhi tụng hai bài kinh ở lần thứ nhì. Giai đoạn này được gọi là **Phép Đoạn Căn**.

**Giai đoạn 3:** Vị Chúc Sắc hành pháp cầm 9 cây nhang (đã được đốt và không được để tắt cây nào) nơi tay mặt, trực Chơn Hồn của người chết để ngồi trên 9 đầu cây nhang, làm phép đưa Chơn Hồn vào cõi Hư Linh, trong khi Đồng Nhi tụng hai bài kinh ở lần thứ ba. Giai đoạn này được gọi là **Phép Độ Thăng**.

## 5- KINH ĐƯA LINH CỨU

Bài Kinh Đưa Linh Cứu do Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giảng cơ ban cho để Đồng Nhi tụng trong suốt thời gian đưa linh cứu từ nơi động quan đến nơi hạ huyết.

Làm Lễ Khiển Điện, hễ khi Linh Cứu bắt đầu di chuyển thì Đồng Nhi tụng bài Kinh Đưa Linh Cứu liên tục từ nơi phát hành đến nơi hạ huyết.

**Nội Dung Của Bài Kinh:** Nội dung bài kinh là cầu nguyện các vị Thần Linh trấn nhậm ở địa phương giúp gìn giữ Chơn Hồn không cho xác phàm kéo níu, cầu nguyện Đức Địa Tạng Vương dẫn đường về Thiên Cảnh, xa lánh chốn Phong Đô, và cầu xin các Đấng Thiêng Liêng ban ơn cho cởi mở hết các oan trái để được nương thuyền Bát Nhã vượt qua bể khổ trầm luân mà trở về quê xưa nơi cõi thiêng liêng, sau cùng khẩn cầu Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế mở cơ tận độ giúp cho Linh Hồn nhẹ nhàng siêu thoát.

Sau đây là vài câu tiêu biểu của bài Kinh:

Cầu các Trấn Thần linh trợ lịnh,

Giữ Chơn hồn xa lánh xác trần.

Tạm hiểu: Cầu xin Các Đấng Thần Linh trấn nhậm ở địa phương gìn giữ dùm Chơn Hồn, đừng cho bám dính theo nhục thể.

Nam mô Địa Tạng thi ân,

Đưa đường Thiên cảnh lánh gần Phong đô.

Tạm hiểu: Cầu xin Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát thi ân hướng dẫn Chơn Hồn lên đường về cõi thiêng liêng, không cho đến gần cõi Phong Đô.

Nam mô Tam Trấn hư vô,

Oai nghiêm độ rỗi Cao Đồ qui nguyên.

Tạm hiểu: Cầu xin các Đấng Tam Trấn Oai Nghiêm ở cõi Hư Vô là Đức Lý Đại Tiên Trưởng, Đức Phật Bà Quan Âm và Đức Quan Thánh Đế Quân độ rỗi cho Chơn Hồn người Tín Đồ Cao Đài được qui hồi cựu vị nơi cõi thiêng liêng.

Nam mô Tam Giáo diệu huyền,

Tuyệt luân Bát Nhã đưa thuyền độ vong.

Tạm hiểu: Cầu xin Ba Đấng Giáo Chủ của Tam Giáo là Đức Phật Thích Ca, Đức Lão Tử và Đức Khổng Tử đưa Thuyền Bát Nhã độ cho Vong Hồn vượt qua biển khổ, dứt khỏi vòng luân hồi.

Nam Mô Bạch Ngọc Công Đồng,

Thần, Tiên, Thánh, Phật mở vòng trái oan.

Tạm hiểu: Cầu xin các Đấng Thần Thánh Tiên Phật trong Đại Hội ở Bạch Ngọc Kinh thi ân cởi bỏ hết các oan trái tức các món nợ về thù hận của kiếp trước.

Nam mô Thượng Đế Ngọc Hoàng,

Mở cơ tận độ nhẹ nhàng Chơn linh.

Tạm hiểu: Cầu xin Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế mở ra cơ quan tận độ nhưn sanh để cho Chơn Linh được nhẹ nhàng siêu thăng.

## 6- KINH HẠ HUYỆT.

Bài Kinh Hạ Huyết do Đức Thường Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai giảng cơ ban cho, để Đồng Nhi tụng trước khi hạ linh cứu xuống huyết.

Nơi Nghĩa Trang, vị Chủ Lễ đứng trước đầu huyết, ra lịnh cho Đồng Nhi tụng Kinh Hạ Huyết 3 hiệp, xong mỗi hiệp cúi đầu, mấn 3 hiệp liền tụng 3 biến Vãng Sanh Thần Chú. Khi dứt, niệm Câu Chú của THẦY 3 lần. Xong, bắt đầu hạ linh cứu xuống huyết.

### Ý Nghĩa Các Câu Kinh:

- Đời là một giấc mộng. Khi cuộc đời chấm dứt thì con người cũng tỉnh giấc mộng và lúc bấy giờ mới bắt đầu cuộc sống thật sự. Cái âm vang của trường não nhiệt đua chen danh lợi cũng hết thoảng bên tai. Cởi bỏ được cái thi hài ở cõi trần tục, Chơn Linh trong sạch mới được nhẹ nhàng mà bay ra ngoài Càn Khôn Vũ Trụ. Đó là ý nghĩa của 4 câu mở đầu bài Kinh

:

Thức giấc mộng huỳnh lương vừa mãn,  
Tiếng phồn ba hết thoáng bên tai.\*  
Giải thi lánh chốn đọa đày,  
Chơn linh trong sạch ra ngoài Càn Khôn.

- Nhờ có Phép Giải Oan , các Chơn Hồn được thoát khỏi tội tình đã gây ra từ những kiếp trước, và nhờ có Phướn Tiêu Diêu tức Phướn Truy Hồn của Lục Nương Diêu Trì Cung dẫn dắt mà Chơn Hồn sẽ được đưa về cõi Vĩnh Hằng :

Phép giải oan độ hồn khỏi tội,  
Phướn Tiêu diêu nắm mỗi trường sanh.

- Nhờ Hồng Phước của Đức CHÍ TÔN mà Chơn Hồn sẽ được ung dung thơ thới nơi cõi Phật và được hưởng thanh nhàn nơi cõi Tiên :

Ơn nhờ hồng phước CHÍ LINH,  
Lôi Âm tự tại, Bồng Dinh hưởng nhàn.

- Xin nhờ Thần Hậu Thổ gìn giữ năm xương tàn và ơn nghĩa của Đức CHÍ TÔN tha thứ cho tội lỗi đã gây ra trong các kiếp trước :

Nhờ Hậu Thổ xương tàn gìn giữ,  
Nghĩa CHÍ TÔN tha thứ tiền khiên.

- Nương theo các phép bí tích huyền diệu mà Đức CHÍ TÔN đã ban cho trong Đạo Cao Đài, Chơn Hồn lánh xa được miền Âm Cảnh mà tìm đường về Ngọc Hư Cung để lập phẩm vị cho mình:

Đưa tay vịn phép diệu huyền,  
Ngọc Hư lập vị Cửu tuyền lánh chơn.

- Nhìn về hướng Cực Lạc Thế Giới, Chơn Hồn sẽ nương theo Chín Tầng Trời (Cửu Trùng Thiên) mà trở về nguồn cõi nơi cõi thiêng liêng:

Ngó Cực Lạc theo hườn Xá Lợi,  
Cửu Trùng Thiên mở lối qui nguyên.  
Rõ ràng Phật cốt Tiên duyên,  
Nước Cam Lồ rửa sạch thuyên độ nhân.\*

**GHI CHÚ:** \* Có tài liệu ghi là:

- Tiếng phồn ba hết thoáng (và thoản) bên tai.
- Rõ ràng Phật cốt tiên duyên.

\* Nước Cam Lồ là một thứ nước huyền diệu do các Đấng Tiên, Phật luyện thành, có thể trừ hết các bệnh tật và ngay cả có thể làm cho người bệnh sắp chết được sống lại và khỏe mạnh bình thường. Đức Quan Âm Bồ Tát, tay trái cầm Tịnh Bình chứa nước Cam Lồ, tay phải cầm nhánh dương liễu nhúng vào Tịnh Bình để rải nước Cam Lồ cứu độ chúng sanh.

## 7.- VÃNG SANH THẦN CHÚ

Vãng Sanh Thần Chú là câu niệm bằng tiếng Phạn đặc biệt, thỉnh bên Phật Giáo, để cầu nguyện cho Linh Hồn Người chết từ bỏ thế giới ô trược này mà chuyển sanh về một thế giới khác thanh tịnh yên vui hơn, đó là cõi Cực Lạc Thế Giới, do Đức Phật A-Di-Đà làm Giáo Chủ trong thời Nhị Kỳ Phổ Độ, và nay trong thời Tam Kỳ Phổ Độ do Đức Di-Lạc Vương Phật làm Giáo Chủ. Nguyên âm như sau:

Nam mô A Di Đà Bà Dạ,  
Đa Tha Đà Đa Dạ, Đa Diệt Dạ Tha,  
A Di Rị Đô Bà Tì, A Di Rị Đa Tất Đam Bà Tì,  
A Di Rị Đa, Tì Ca Lan Đế,

A Di Rị Đa, Tì Ca Lan Đa,  
Dà Di Nị, Dà Đà Na, Chỉ Đa Ca Lê, Ta Bà Ha.

### **GHI CHÚ:**

- Không dùng giấy tiền vàng bạc.
- Không làm lễ rước Vong về thờ.
- Không làm lễ mở cửa mả. Ba ngày sau có thể làm lễ Cúng Tạ Mả, nhưng không đem Linh vị ra mộ để cúng.

### **8- PHẦN KẾT**

Sau khi chết (ngày chết được đếm là 1), đếm đến ngày thứ 9, thân nhân đem Linh Vị người chết đến Thánh Thất sở tại vào đúng thời Ngọ tức 12 giờ trưa để làm Tuần Cửu thứ nhất. Đến ngày thứ 18 thì làm Tuần Cửu thứ nhì.

Sau mỗi lần làm Tuần Cửu, Chơn Thần sẽ được lần lượt đưa lên các tầng Trời với sự trợ giúp của các Đấng Thiêng Liêng, đặc biệt là của Cửu Vị Tiên Nương Diêu Trì Cung (Cửu Vị Nữ Phật), để cuối cùng được đưa đến Cung Diêu Trì (Cửu thứ Chín) ở tầng trời Tạo Hóa Thiên. Nơi đây, Chơn Thần được hưởng:

Hội Bàn Đào, Diêu Trì Cung  
Phục sinh đào hạnh rượu hồng thưởng ban.

Sau đó Chơn Thần được đưa vào Cung Bắc Đẩu xem căn quả để biết số phận của mình, rồi được học nghi lễ Thiên Triều để chờ ngày vào Linh Tiêu Điện bái lễ Đức CHÍ TÔN cho đúng phép. Sau cùng, Đức CHÍ TÔN ra sắc lệnh gọi Chơn Thần vào Ngọc Hư Cung để biết xem được thưởng thăng lên hay bị trừng trị đọa xuống:

Cung Bắc Đẩu xem căn quả số,  
Học triều nghi vào ở Linh Tiêu.  
Ngọc Hư Cung, sắc lệnh kêu,  
Thưởng, phong, trừng trị, phân điều đọa thăng.

Chơn Thần đầy đủ công đức sẽ được đưa đến Bạch Ngọc Kinh để bái lễ Đức CHÍ TÔN:  
Tiên phong Phật cốt mỹ miều,  
Vào Kinh Bạch Ngọc lễ triều CHÍ LINH

### **B- KINH THẾ ĐẠO**

Trong quyển Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, do Hội Thánh ấn hành, có 8 bài Kinh cúng tế trong Tang Lễ, do Tiên Nương Đoàn Thị Điểm được lệnh Đức CHÍ TÔN giáng cơ ban cho vào năm Ất Hợi 1935.

Bà Đoàn Thị Điểm, nguyên căn là một Nữ Tiên Diêu Trì Cung, đầu kiếp xuống trần vào đầu thế kỷ thứ 18 (1705-1748). Bà là một Nữ sĩ nổi tiếng bậc nhất trong số những Nữ sĩ Việt Nam với thi phẩm nổi tiếng đã được dùng trong chương trình giáo dục: CHINH PHỤ NGÂM.

Dù nguyên căn là một vị Nữ Tiên nơi Diêu Trì Cung, Bà Đoàn Thị Điểm vì thiếu công quả cứu độ chúng sanh, nên khi qui liễu, Bà chưa được trở về ngôi vị cũ nơi cõi thiêng liêng. Bà phải chờ 178 năm sau, đến khi Đức Chí Tôn mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ vào năm Bính Dần 1926, mở ra Đại Ân Xá Kỳ Ba, rồi Bà phải chờ thêm 7 năm nữa, tức đến năm 1933, Bà mới có dịp lập công quả bằng cách viết ra tác phẩm Nữ Trung Tòng Phận gồm 1401 câu, để giáo hóa và cứu độ các Tín Đồ Nữ Phái, nhờ đó, Bà mới được trở về ngôi vị cũ là một Nữ Tiên nơi Diêu Trì Cung.

Năm câu thơ chót của quyển Nữ Trung Tòng Phận cho biết Bà đã được đặc quẻ : Khi viết xong quyển Nữ Trung Tòng Phận (buông ngọn viết) Bà được siêu thăng, Linh Hồn bay vào làn mây trắng, lên các tầng Trời đến cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Bà gửi Linh Hồn vào các cõi Trời sau khi đã viết ra được những câu thơ khuyên Nữ phái phải giữ gìn tiết nghĩa thì mới được vĩnh tồn hậu lại :

Buông ngọn viết vào làn mây trắng,  
Hễ có thương nhớ dạng là hơn.  
Cảnh Thiên gửi tấc hương hồn,  
Đề câu tiết nghĩa vĩnh tồn hậu lai.  
Đời Đời Danh Chối Cao Đài.

Sau đó, vào năm Ất Hợi 1935, được lệnh Đức CHÍ TÔN, Tiên Nương Đoàn Thị Điểm giảng cơ ban cho Đạo Cao Đài 8 Bài Kinh Thế Đạo dùng để tụng trong tang lễ, được in ở cuối quyển Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo.

Những bài Kinh Cúng Tế trong Tang Lễ được viết với lời thơ giản dị dễ hiểu, nên đối với mỗi bài chúng tôi chỉ ghi ra vài câu kinh tiêu biểu.

### **1- Kinh Tụng Khi Vua Bằng Hà.**

Kinh Tụng Khi Vua Bằng Hà là bài kinh để Đồng Nhi tụng trước Linh Cửu hoặc trước Khai Linh Vị của Vị Vua hoặc Quốc Trưởng, Tổng Thống,... đã băng hà, trong khi các con dân cùng quì tế.

Ơn tấc đất ngọn rau nên nặng,  
Đạo quân vương chữ dạn nơi lòng.  
Thượng Hoàng sánh Đức Chí Công,  
Mặc phò lê thứ khỏi vòng lao lung.  
... ..  
Nay gần đặng Ngọc Hoàng Thượng Đế,  
Tìm Chí Linh trị thế cứu đời.  
... ..  
Bốn ngàn năm quốc gia đã lập,  
Cõi Nam Châu bồi đắp giang sơn.  
... ..  
Sống thì định bá đồ vương,  
Qui Thiên dựng lại miếu đường thờ xưa.

### **2- Kinh Tụng Khi Thầy Qui Vị.**

Kinh Tụng Khi Thầy Qui Vị là bài kinh để Đồng Nhi tụng trước Linh Cửu hoặc trước Khai Linh Vị của người Thầy quá cố, trong khi các học trò cùng quì tế Thầy dạy học của mình.

Đường công danh càng nhìn quảng đại,  
Nghĩa thầy trò nghĩ lại khó quên.  
Vái cùng Sư Phụ linh thiêng,  
Chứng lòng đệ tử đáp đền ơn xưa.  
... ..  
Ơn cha sanh hóa ra thân,  
Ơn thầy giáo huấn cũng gần như nhau.  
... ..  
Cõi hư vô nay gần phước Thánh,  
Xin châu toàn đường hạnh môn sinh.  
Cõi Thiên xin gửi chút tình,  
Rót chung ly hận gạt mình đưa thương.

### 3- Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui Liễu.

Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui Liễu là bài kinh để Đồng Nhi tụng trước Bàn Thờ Cửu Huyền trong những buổi cúng tế Cửu Huyền Thất Tổ : Cáo Từ Tổ lúc làm Lễ Tang, cúng Tiểu Tường, cúng Đại Tường,...

Giọt máu mủ lưu truyền tại thể,  
Con chẳng mong truyền kế lửa hương.  
Nguyện cùng Thất Tổ xin thương,  
Cho bền gan tấc noi đường thảo ngay.  
Xưa chẳng đặng phước may gặp Đạo,  
Nay phò trì con cháu tu tâm.

... ..  
Dầu tội chướng ở miền Địa giải,  
Dầu oan gia ở ngoại Càn Khôn,  
Dầu mang xác tục hay hồn,  
Nhớ cầu Từ Phụ CHÍ TÔN cứu nàn.

... ..  
Tấc lòng đoài đoạn đau thương,  
Chơn mây vái với hương hồn hiển linh.

### 4- Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Qui Liễu.

Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Qui Liễu là bài kinh để Đồng Nhi tụng trước trước Linh Cửu hoặc trước Khay Linh Vị của người quá cố trong khi các con quì tế Cha hoặc Mẹ. Trong Tang Lễ, con tế Cha hoặc Mẹ gọi là Chánh Tế.

Ơn cúc dục cù lao mang nặng,  
Lỡ thân cô mưa nắng khôn ngừa.  
Âm dương cách bóng sớm trưa,  
Thon von phận bạc không vừa hiểu thân.

... ..  
Nổi hương lửa nhờn luân đạo trọng,  
Con gìn câu chết sống trọn nghi.  
Sắp mình cúi lạy Từ Bi,  
Tiền khiên phụ mẫu Tam Kỳ xá ân.

... ..  
Thong dong cõi thọ nương hồn,  
Chờ con lập đức giúp huần ngôi xưa.

... ..  
Cha ở đâu, mẹ nơi đâu?  
Tâm tang kính gửi một bầu lệ châu.

### 5- Kinh Cầu Bà Con Thân Bằng Cổ Hữu Đã Qui Liễu.

Kinh Cầu Bà Con Thân Bằng Cổ Hữu Đã Qui Liễu là bài kinh để Đồng Nhi tụng trước Linh Cửu hoặc trước Khay Linh Vị của người quá cố trong khi thân bằng quyến thuộc quì tế người Bạn Đạo của mình. Lễ tế này gọi là Phụ Tế.

Khi dương thế không phân phải quấy,  
Nay Hư linh đã thấy hành tàng.  
CHÍ TÔN xá tội giải oan,  
Thánh, Thần, Tiên, Phật cứu nàn độ căn.

... ..  
Càn khôn để bước ta-bà,  
Đoạt cơ thoát tục tạo nhà cõi Thiên.  
Ơn Tạo Hóa tha tiền khiên trước,  
Đưa linh phan tiếp rước nguyên nhân.

... ..

Cửa Cực Lạc đôn đường thẳng tới,  
Tâm không môn đặng đợi Như Lai.  
Hào quang chiếu diệu CAO ĐÀI,  
May duyên nay đã gặp ngày siêu sanh.

... ..  
Khá từ bỏ xa dòng bể khổ,  
Diệt trần tình Cam Lộ tẩy nhơ.  
Ngân Kiều Bát Nhã qua bờ,  
Đưa duyên để bước kịp giờ siêu thăng.

### **6- Kinh Tụng Huynh Đệ Mãn Phần.**

Kinh Tụng Huynh Đệ Mãn Phần là bài kinh để Đồng Nhi tụng trước Linh Cửu hoặc trước Khay Linh Vị của người quá cố trong khi các Em quì tể Anh ruột hoặc Chị ruột của mình. Lễ tế này cũng là Chánh Tế.

Niềm thù túc đã đành vĩnh biệt,  
Càng nhớ nhau càng tiếc tình nồng.  
Thân nhau từ buổi lọt lòng,  
Chén cơm miếng cá cũng đồng chia nhau.

... ..  
Rủi Thiên số Nam Tào đã định,  
Giải căn sinh xa lánh trần ai.  
Khá tua theo bóng CAO ĐÀI,  
Nường mây thoát tục ra ngoài Càn Khôn.

... ..  
Khởi tình ái hương hồn dầu nhớ,  
Tránh oan gia giải nợ trầm luân.

... ..  
Rót chung ly biệt lừng vơi,  
Mảnh lòng tha thiết đưa người bạn xưa.

### **7- Kinh Tụng Khi Chồng Qui Vị.**

Kinh Tụng Khi Chồng Qui Vị là bài kinh để Đồng Nhi tụng trước Linh Cửu hoặc trước Khay Linh Vị của người quá cố trong khi người Vợ quì tể Chồng của mình. Lễ tế này là Chánh Tế.

Niềm ân ái thân hòa làm một,  
Nghĩa sơ giao khắc cốt ghi xương.  
Nhắn mưa gởi gió đưa thương,  
Từ đây thiệp tở đoạn trường với ai ?

... ..  
Chàng đã đặng phôi rồi nợ thế,  
Xin hiển linh giúp kẻ góa thân.

... ..  
Chàng dầu đặng thành thoi cảnh trí,  
Hộ dẫu con giữ kỹ nhơn luân.  
Chàng dầu vinh hiển cảnh Thân,  
Gởi trong giấc mộng đặng gần cùng nhau.  
Chàng dầu hưởng Thiên Tào huyền phép,  
Đỡ đường trần chật hẹp thân côi.  
Chàng dầu cung Ngọc an ngôi,  
Xin thương phận thiệp nợ đời còn mang.  
Gởi hồn phách cho chàng định số,  
Gởi kiếp căn chàng mở dây oan.  
Thiếp cam bao tóc thờ chàng,  
Rót chung ly biệt đôi hàng lụy sa !



### **8- Kinh Tụng Khi Vợ Qui Liễu**

Kinh Tụng Khi Vợ Qui Liễu là bài kinh để Đồng Nhi tụng trước Linh Cữu hoặc trước Khay Linh vị của người quá cố trong khi người Chồng quì tế Vợ của mình. Lễ tế này là Chánh Tế.

Tưởng tơ tóc cùng nhau trọn đạo,  
Theo từng phu sửa áo nâng khăn.  
Âm dương đôi nẻo chia phân,  
Túy sơn vân mộng mới gần đặng nhau.

... ..

Ngồi quạnh quẽ đèn tàn một bóng,  
Chịu góa thân tuyết đóng song thu.  
Bước Tiên nàng đã ngao du,  
Đoái tình thương kẻ ôm cầu khóc duyên.

... ..

Dâng mảnh tâm gọi là của lễ,  
Chén ly tình là lệ ái ân.  
Dầu chi cũng nghĩa chí thân,  
Khởi tình còn có một lần đẩy thôi.

**HẾT**